TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/DS-ST
Ngày: 20-5-2021
V/v: "*Tranh chấp kiện đòi nợ do mua bán tôm giống, thức ăn và vật tư nuôi tôm".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Võ Văn Liềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp kiện đòi nợ do mua bán tôm giống, thức ăn và vật tư nuôi tôm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Quách Thanh Ng - sinh năm 1983 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Vương Nh - sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).
Bà Trần Thị Ngọc H - sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Quách Thanh Ng trình bày: Tôi có bán tôm giống, thức ăn và vật tư thủy sản để phục vụ cho việc nuôi tôm tại xã H, huyện U nên từ năm 2018âl đến năm 2019âl, vợ chồng ông Nguyễn Vương Nh và bà Trần Thị Ngọc H, có đến cửa hàng của tôi mua tôm giống, thức ăn và vật tư thủy sản để phục vụ cho việc nuôi tôm còn thiếu số tiền 152.417.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) và

vợ chồng ông Nh, bà H hứa đến khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán tiền cho tôi nhưng khi thu hoạch xong thì vợ chồng ông Nh, bà H không trả tiền cho tôi. Đồng thời, khi ông Nh, bà H hứa mà không trả nên tôi có đến nhà đòi nhiều lần thì ông bà cũng hứa cho qua. Sáu đó, đến ngày 25 tháng 8 năm 2019âl vợ chồng ông Nh, bà H có thỏa thuận với tôi số tiền là 152.417.000 đồng nêu trên. Vợ chồng ông Nh hứa đóng lãi hàng tháng cho tôi với lãi suất 2%/tháng. Ngày 25/8/2019âl là ngày tôi viết biên nhận nhưng khi cho ông Nh, bà H ký là ngày 20/12/2019âl. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng ông Nh không đóng tiền lãi và cũng không trả vốn cho tôi như đã thỏa thuận trên mà để kéo dài đến nay.

Nay, tôi làm đơn này yêu cầu Toà án nhân dân huyện Gò Quao giải quyết buộc vợ chồng ông Nh và bà H phải trả cho tôi số tiền mua tôm giống, thức ăn và vật tư thủy sản để phục vụ cho việc nuôi tôm còn thiếu là 152.417.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20 tháng 12 năm 2019âl cho đến khi giải quyết xong vụ án. Đồng thời, tôi yêu cầu vợ chồng ông Nh, bà H trả cho tôi một lần là hết nợ.

***Tại bản tự khai đề ngày 11/3/2019 bị đơn ông Nguyễn Vương Nh trình bày*:** Tôi xác định vào ngày 25/8/2019âl có mua tôm giống, thức ăn và vật tư nuôi tôm của ông Ng về để phục vụ nuôi tôm là đúng, còn số lượng tôm giống, thức ăn và thuốc thủy sản bao nhiêu tôi không nhớ. Đồng thời, khi mua tôm giống và vật tư nuôi tôm của ông Ng là tôi mua thiếu và khi nào thu hoạch tôm sẽ thanh toán tiền cho ông Ng. Đến khi thu hoạch do dịch bệnh dẫn đến thất thu không trả tiền cho ông Ng được nên còn thiếu ông Ng số tiền là 152.417.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) là đúng như ông Ng khởi kiện tôi. Thực chất,tôi thiếu ông Ng số tiền nhiều hơn số này nhưng có trả được một phần nên còn thiếu lại 152.417.000 đồng này.

Về biên nhận nợ mà ông Ng cung cấp cho Tòa án thì tôi xác định chữ ký và chữ viết là của tôi còn ngày tháng không đúng mà tôi xác định là ngày 20/12/2019 âl nhưng không có chứng cứ để chứng minh nên tôi cũng đồng ý ngày 25/8/2019âl như ông Ng yêu cầu.

Nay, ông Ng khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi trả phải cho ông tổng số tiền là 152.417.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) thì tôi thừa nhận hiện nay còn thiếu ông Ng là 152.417.000 đồng nên tôi xin trả dần mỗi năm là 20.000.000 đồng và trả vào tháng 9 hàng năm cho đến khi hết nợ. Về yêu cầu tính lãi suất của ông Ng thì tôi yêu cầu ông Ng không tính lãi suất nữa vì vốn không có khả năng trả nên không có khả năng trả lãi.

Tại bản tự khai đề ngày 16/3/2021 đồng bị đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của chồng tôi là ông Nh như trên là hiện nay vợ chồng tôi còn thiếu ông Ng số tiền là 152.417.000 đồng và xin trả dần mỗi năm là 20.000.000 đồng và trả vào tháng 9 hàng năm cho đến khi hết nợ. Về yêu cầu tính lãi suất của ông Nguyễn thì tôi yêu cầu ông Ng không tính lãi suất nữa vì vốn không có khả năng trả nên không có khả năng trả lãi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Vương Nh, bà Trần Thị Ngọc H phải trả cho ông Quách Thanh Ng tổng số tiền vốn là 152.417.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/12/2019âl cho đến khi kết thúc vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Quách Thanh Ng với ông Nguyễn Vương Nh và bà Trần Thị Ngọc H là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Vương Nh và bà Trần Thị Ngọc H là đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Nh, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về nội dung: Hai bên đương sự đã thừa nhận là vợ chồng ông Nguyễn Vương Nh, bà Trần Thị Ngọc H có đến cửa hàng vật tư thủy sản của ông Ng mua tôm giống, thức ăn và thuốc thủy sản về để nuôi tôm là đúng sự thật.

Đồng thời, vợ chồng ông Nguyễn Vương Nh, bà Trần Thị Ngọc H thừa nhận có mua tôm giống, thức ăn và vật tư thủy sản của ông Ng về để nuôi tôm từ năm 2018 âl đến năm 2019 âl còn thiếu tổng số tiền là 152.417.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) chưa trả nhưng ông Nh, bà H cam kết và hẹn trả nhiều lần mà không thực hiện, để kéo dài nay chưa thanh toán được nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nh và bà H xin trả dần số tiền trên mỗi năm là 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng yêu cầu này của ông Nh, bà H không được ông Ng chấp nhận nên HĐXX không có căn cứ xem xét. Do đó, buộc ông Nguyễn Vương Nh, bà Trần Thị Ngọc H phải trả số tiền còn thiếu cho ông Ng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về lãi suất: Xét về yêu cầu tính lãi suất của ông Ng thì HĐXX xét thấy: Ông Ng yêu cầu tính lãi suất trên tổng số tiền gốc từ ngày 20/12/2019âl đến ngày xét xử là có căn cứ chấp nhận còn ông Nh, bà H yêu cầu không tính lãi nữa là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, giá tôm giống, thức ăn và thuốc thủy sản hiện nay tăng cao so với

thời điểm mua tôm giống, thức ăn và thuốc thủy sản của ông Nh, bà H nên ông Ng đã bị thiệt hại. Do vậy, việc ông Ng yêu cầu tính lãi là đúng với thực tế và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án ông Ng yêu cầu tính lãi suất 2%/tháng là cao so với quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Ng chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*".

Đối chiếu quy định trên thì lãi suất cho phép là 10%/năm : 12 tháng = 0,83%/tháng nên thời gian tính lãi suất như sau:

Đối với số tiền là 152.417.000 đồng tính từ ngày 20/12/2019 âl (tức là ngày 14/01/2020dl) đến ngày xét xử 20/5/2021 là 16 tháng 06 ngày. Như vậy, (152.417.000 đồng x 0,83%/tháng) x 16 tháng 06 ngày = 20.493.989 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi: 152.417.000đ + 20.493.989đ = 172.910.989 đồng làm tròn là 172.911.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

[4] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, buộc ông Nguyễn Vương Nh, bà Trần Thị Ngọc H phải trả số tiền còn thiếu cho ông Quách Thanh Ng là 172.911.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. Về án phí DSST có giá ngạch là: 172.911.000đ x 5% = 8.645.549 đồng làm tròn 8.646.000đ (tám triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) ông Nguyễn Vương Nh, bà Trần Thị Ngọc H phải nộp do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ.

Yêu cầu của ông Quách Thanh Ng được Tòa án chấp nhận nên ông nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009701 ngày 22/02/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 11, Điều 280, Điều 357, Điều 440, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Thanh Ng đối với bị đơn ông Nguyễn Vương Nh, bà Trần Thị Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Vương Nh, bà Trần Thị Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho ông Quách Thanh Ng số tiền là 172.911.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Quách Thanh Ng cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Vương Nh, bà Trần Thị Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST có giá ngạch là: 8.646.000đ (tám triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) ông Nguyễn Vương Nh, bà Trần Thị Ngọc H phải nộp do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ.

Ông Quách Thanh Ng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009701 ngày 22/02/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 20/5/2021.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hoài Thanh